

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Môn Kinh Tế Chính Trị Mác-Lênin

**ĐỀ TÀI:** TÍNH TẤT YẾU CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ,  
TÁC ĐỘNG CỦA HỘI NHẬP KINH TẾ ĐẾN VIỆT NAM VÀ BIỆN  
PHÁP ĐỂ VIỆT NAM HỘI NHẬP MÀ KHÔNG HÒA TAN KINH  
TẾ THẾ GIỚI

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Trần Thị Lý Linh

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510079

Hà nội, ngày 14 tháng 5 năm 2021

## MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b>	<b>1</b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU</b>	<b>2</b>
<b>Chương 1, Lý luận về hội nhập kinh tế quốc tế</b>	<b>3</b>
1.1 Khái niệm về hội nhập kinh tế quốc tế	3
1.2 Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	4
1.2.1 Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế	4
1.2.2 Nội dung và hình thức của hội nhập kinh tế quốc tế	5
1.2.2.1 Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay	5
1.2.2.2 Các hình thức hội nhập quốc tế	7
<b>Chương 2, Thực trạng hội nhập kinh tế của Việt Nam</b>	<b>8</b>
2.1 Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam	8
2.3 Thực trạng hội nhập của Việt Nam hiện nay	10
2.2 Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế đến Việt Nam	12
2.4 Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đến Việt Nam	14
<b>Chương 3, Giải pháp để Việt Nam hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới</b>	<b>15</b>
3.1 Quan điểm trong hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	15
3.2 Giải pháp để Việt Nam hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới	16
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>18</b>
<b>Danh mục tài liệu tham khảo</b>	<b>19</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

Sự toàn cầu hóa hiện nay đang diễn ra với tốc độ nhanh, đang làm thay đổi bối cảnh toàn cầu và tác động các nước nói riêng và thế giới nói chung. Điều đó đòi hỏi sự hợp nhất về kinh tế các quốc gia liên kết với nhau tạo thành những thực thể quốc tế to hơn và tạo dựng nền móng toàn cầu. Trong lịch sử từ sau thập niên 1990 trở lại đây đã nở rộ ra hàng loạt tổ chức kinh tế trên thế giới nên hầu như không có khu vực nào trên toàn cầu cho đến nay không có tổ chức của riêng mình. Hòa mình với bạn bè quốc tế để cùng phát triển nếu đứng một mình đồng nghĩa với nguy cơ lạc hậu, không theo kịp đà phát triển của nền văn minh nhân loại. Vì vậy, nhận thấy lợi ích to lớn từ hội nhập kinh tế quốc tế mang lại mà Đảng và Nhà nước ta ở các kỳ Đại hội đã nhấn mạnh sự hội nhập trong văn kiện Đại hội IX qua “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”<sup>(1)</sup>.

Trong suốt những năm hội nhập kinh tế quốc tế, nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và đưa Việt Nam ta trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình cho tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Với thành tựu cho đến bây giờ thì hội nhập kinh tế trở thành nhân tố quan trọng hơn bao giờ hết để tạo thế và lực của đất nước. Tuy nhiên, một vấn đề luôn có hai mặt, thành tựu luôn song hành với những thách thức được đặt ra. Nhưng với niềm tin, sự lãnh đạo đúng đắn của Nhà nước để xây dựng một đất nước phát triển, chúng ta sẽ biến thách thức thành cơ hội để mạnh mẽ vươn lên với các cường quốc. Vấn đề về sự hội nhập kinh tế là vấn đề sâu rộng, ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế nước nhà nên em chọn đề tài “Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến Việt Nam và biện pháp để Việt Nam hội nhập mà không hòa tan vào nền kinh tế thế giới”. Do em còn ít sự hiểu biết và lần đầu làm tiểu luận nên bài viết còn nhiều sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của thầy, cô để em hoàn thành tốt hơn trong những lần tới.

## **Chương 1, Lý luận về hội nhập kinh tế quốc tế**

### **1.1 Khái niệm về hội nhập kinh tế quốc tế**

Hội nhập kinh tế quốc tế là sự gắn kết nền kinh tế của một quốc gia vào nền kinh tế toàn cầu dựa trên các ràng buộc của quy định chung đồng thời đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Sự hội nhập này góp phần khai thác các nguồn lực tiềm năng sâu bên trong và vì luôn có sự đòi hỏi phải theo kịp đà phát triển của nền kinh tế thế giới mà tạo ra động lực đạt được mục tiêu của các quốc gia.

Hội nhập kinh tế có ba mức độ cơ bản

Thứ nhất, hiệp nghị kinh tế thương mại song phương

Vì sự hội nhập kinh tế song phương có thể dễ dàng để đàm phán và gặt hái lợi ích thương mại một cách nhanh chóng. Hơn nữa, nó còn giúp mở rộng thị trường hàng hóa cho một quốc gia và điều này khiến sự hội nhập kinh tế song phương trở nên phổ biến. Một khía cạnh khác về tầm quan trọng của hiệp nghị kinh tế thương mại hai bên là khi các khối kinh tế hùng mạnh tham gia vào hiệp nghị này thì chỉ với tay không họ cũng đủ sức tạo ra có lợi cho họ trong cạnh tranh quốc tế. Điều này đặc biệt quan trọng khi hội nhập song phương cho các nước đang phát triển.

Thứ hai, các khối kinh tế khu vực

Đây là hiện tượng điển hình của toàn cầu hóa. Hiện nay có các khối kinh tế nổi bật như: EU (Liên minh Châu Âu), APEC (Diễn đàn kinh tế Châu á - Thái Bình Dương),... Tuy các khối kinh tế có mức độ hợp tác khác nhau nhưng nhờ sự hội nhập vào các khối kinh tế này mà đã loại bỏ rào cản kinh tế giữa các quốc gia, giúp tăng trưởng thương mại và lưu thông lao động và có vốn lớn hơn. Điều đó dẫn đến việc tạo lập khu vực thị trường rộng lớn, thúc đẩy toàn cầu hóa phát triển.

Thứ ba, tổ chức kinh tế toàn cầu

Các tổ chức kinh tế toàn cầu như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF),... tạo cơ hội mở rộng việc tự do đối với các giao dịch

thương mại, thông qua các hiệp ước đa phương hạ thấp hoặc nâng cao hàng rào thuế quan để điều chỉnh thương mại quốc tế. Điều này cho phép sự sản xuất của các nước đang phát triển có thể vượt qua quy mô của thị trường nội địa và dễ dàng nhập khẩu hàng hóa, khoa học công nghệ. Tuy nhiên, các tổ chức kinh tế toàn cầu cũng có mặt trái của nó khi các nước phát triển sản xuất độc quyền mặt hàng công nghệ cao để thu lợi nhuận siêu ngạch mang lại trong khi các nước đang phát triển với mặt hàng đơn giản bán ra chỉ thu được tỷ suất lợi nhuận rất thấp. Đồng thời, các nước đang phát triển không thể sử dụng hàng rào thuế quan để bảo vệ các ngành công nghiệp non trẻ của mình trước sự tấn công của các công ty đa quốc gia từ các nước phát triển.

## **1.2 Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**

### **1.2.1 Tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế**

Thứ nhất, đây là khuynh hướng đặc trưng của bối cảnh toàn cầu hóa mang lại

Tiến trình toàn cầu hóa đã làm cho các nền kinh tế quốc gia hoà nhập vào và được cấu trúc lại trên quy mô quốc tế thông qua một loạt giao lưu, trao đổi. Trong đó toàn cầu hóa kinh tế là xu thế nổi trội của quan hệ kinh tế hiện đại. Toàn cầu hóa kinh tế hiện nay đã bao trùm gần như tất cả các nước trên thế giới vượt qua khỏi biên giới quốc gia, hướng tới phạm vi toàn cầu để tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong sự phát triển thành một nền kinh tế toàn cầu thống nhất.

Toàn cầu hóa gắn liền với khu vực hóa. Khu vực hóa kinh tế diễn ra trong một khu vực nhất định dưới các hình thức như: khu vực mậu dịch tự do, đồng minh kinh tế,... nhằm xóa yếu tố cản trở, tạo ra sự tự do lưu thông giữa các nước thành viên và những mối quan hệ đó tùy thuộc lẫn nhau cùng có lợi ích phát triển. Trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, hội nhập kinh tế trở thành khuynh hướng đặc trưng. “Toàn cầu hóa kinh tế đã lôi cuốn tất cả tất cả các nước vào hệ thống phân công lao động quốc tế, các mối liên hệ quốc tế của sản xuất và trao đổi ngày càng gia tăng, khiến cho nền kinh tế của các nước trở thành một bộ phận hữu cơ và không thể tách rời nền kinh tế toàn cầu”<sup>(1)</sup>. Vì vậy, nếu không

hội nhập kinh tế quốc tế, các nước không thể đảm bảo cho sự phát triển bền vững của quốc gia. Hội nhập kinh tế quốc tế đưa ra cơ hội cho sự tận dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp biến thành bàn đạp cho sự phát triển.

Thứ hai, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành động lực cho sự phát triển của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển và kém phát triển hiện nay

Đón đầu khoa học công nghệ hiện đại, tranh thủ được khối lượng lớn vốn đầu tư và học hỏi kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước phát triển là một trong những lợi ích to lớn đối với các nước đang phát triển và kém phát triển. Vì vậy, hội nhập kinh tế quốc tế là cách tối ưu để các nước đang và kém phát triển nắm bắt thời cơ rút đi sự lạc hậu, khoảng cách khác biệt với các nước tiên tiến đang có trong tay nguồn lực kinh tế hùng mạnh. Hội nhập kinh tế quốc tế còn thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng thị trường tạo thêm nhiều việc làm dẫn đến cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của tầng lớp dân cư.

Tuy nhiên với âm mưu của chủ nghĩa tư bản bắt nguồn từ những khối kinh tế hùng mạnh lại có ưu thế về công nghệ cũng khiến cho các nước đang và kém phát triển gặp không ít rủi ro và thách thức, đôi khi tiếng nói của các nước giàu vẫn lấn át các nước nghèo. Do đó, các nước đang và kém phát triển cần phải chủ động hội nhập, đón bắt những nguy cơ tiềm ẩn và trang thủ giành lấy những cơ hội để phát triển kinh tế trong nền kinh tế toàn cầu, đa dạng. Với sự mềm dẻo, linh hoạt trong các chiến lược cũng là cách để mỗi quốc gia phát huy tiềm năng kinh tế dẫn tới nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

## **1.2.2 Nội dung và hình thức của hội nhập kinh tế quốc tế**

### **1.2.2.1 Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay**

Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là tổ chức thương mại có phạm vi tất cả các nước trên thế giới với các Hiệp định có tính chất chi phối kinh tế quốc tế, thể hiện rõ trong nội dung hội nhập quốc tế ngày nay. Nội dung của hội nhập kinh tế quốc tế là mở cửa thị trường cho nhau, thực hiện thuận lợi hoá, tự do hoá thương mại và đầu tư qua các hiệp định đưa ra quy định về các nguyên tắc và nghĩa vụ pháp lý chung của các nước thành viên.

### Về thương mại hàng hóa

Thông qua 20 hiệp định đa phương về thương mại hàng hóa, các nước thành viên cam kết bãi bỏ hàng rào phi thuế quan như QUOTA, giấy phép xuất khẩu.... Thuế quan cao và các biện pháp phi thuế thực tế làm giảm hiệu quả khai thác nguồn lực của nền kinh tế thế giới. Thuế quan ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của hàng hóa và do đó làm giảm lượng hàng hóa được tiêu thụ, thuế quan càng cao thì buôn lậu càng phát triển. Do đó đưa ra kết luận là phải phá bỏ hàng rào thuế quan và biểu thuế nhập khẩu được giữ hiện hành và giảm dần theo lịch trình thỏa thuận. Đối với mức giảm thuế quan của các thành viên WTO cam kết thực hiện tự do hóa thương mại, chống bán phá giá,.. đảm bảo cho sự phát triển bền vững các nước.

Thêm đó với quy định của WTO, mọi cá nhân và mọi doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động xuất nhập khẩu được tự do lựa chọn nhà phân phối các sản phẩm trong và ngoài nước trên lãnh thổ của mỗi quốc gia. Quyền kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp, cá nhân sẽ không có bất kỳ hạn chế nào mà được hoạt động bình đẳng ở mọi quốc gia tạo nên sự phát triển hoạt động toàn cầu. Điều này góp phần tạo thế cạnh tranh giữa thị trường nội địa và nước ngoài khiến nâng cao năng lực cạnh tranh của thị trường trong nước.

### Về thương mại dịch vụ

Với quy định của WTO các nước mở cửa thị trường cho nhau với bốn phương thức. Đó là việc cung ứng dịch vụ giữa các nước thành viên, tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài, hiện diện thương mại của nhà cung ứng dịch vụ ở các nước khác với 100% vốn nước ngoài và hiện diện thể nhân do người cung ứng mang quốc tịch một nước thành viên đi đến một nước thành viên khác để cung cấp dịch vụ ở nước đó. WTO cũng quy định với các nước phát triển trong quá trình đàm phán mở cửa thị trường dịch vụ mà không chấp nhận mở cửa dịch vụ nào ra thì đưa ra đàm phán, còn các nước đang phát triển có quyền chỉ đàm phán đưa ra lĩnh vực nào được lựa chọn mở cửa thị trường dịch vụ.

### Về thị trường đầu tư

WTO đưa ra một số quy định về đầu tư. Đó là hoạt động không áp dụng đối với đầu tư nước ngoài yêu cầu về tỷ lệ nội địa hoá, cân bằng xuất nhập khẩu và hạn chế tiếp cận nguồn ngoại tệ, khuyến khích tự do hoá đầu tư... Riêng với các nước đang phát triển được phép không thực hiện các quy định về Hiệp định Đầu tư liên quan đến thương mại.

WTO cũng có quy định trong một số lĩnh vực khác.

Quy định không phân biệt đối xử về đãi ngộ quốc gia chính là không được đối xử với hàng hóa và dịch vụ nước ngoài cũng như những người kinh doanh các hàng hóa và dịch vụ đó kém hơn mức độ đãi ngộ dành cho các đối tượng tương tự trong nước. Ngoài ra còn có sự bình đẳng “đãi ngộ tối huệ quốc tức là các ưu đãi thương mại của một thành viên dành cho một thành viên khác cũng phải được áp dụng cho tất cả các thành viên trong WTO”<sup>(2)</sup>.

Quy định về tính dự đoán thông qua liên kết và minh bạch tất cả các quy định và quy chế thương mại.

Quy định về giành những thuận lợi và ưu đãi hơn cho các thành viên là các quốc gia đang phát triển trong khuôn khổ các chỉ định của WTO.

Quy định thiết lập môi trường cạnh tranh bình đẳng cho thương mại giữa các nước thành viên.

#### **1.2.2.2 Các hình thức hội nhập quốc tế**

Nhận thấy hội nhập là cần thiết, phù hợp với xu thế chung thì sự phát triển ngày càng đa dạng, phức tạp của quan hệ kinh tế cũng nảy sinh nhiều hình thức hội nhập kinh tế. Hội nhập kinh tế có ba hình thức chủ yếu hiện nay:

Thứ nhất, hiệp nghị kinh tế thương mại song phương

Vì sự hội nhập kinh tế song phương có thể dễ dàng để đàm phán và gặt hái lợi ích thương mại một cách nhanh chóng. Hơn nữa, nó còn giúp mở rộng thị trường hàng hóa cho một quốc gia và điều này khiến sự hội nhập kinh tế song phương trở nên phổ biến. Một khía cạnh khác về tầm quan trọng của hiệp nghị kinh tế thương mại hai bên là khi các khối kinh tế hùng mạnh tham gia vào hiệp nghị này thì chỉ với tay không họ cũng đủ sức tạo ra có lợi cho họ trong cạnh



tranh quốc tế. Điều này đặc biệt quan trọng khi hội nhập song phương cho các nước đang phát triển.

Thứ hai, các khối kinh tế khu vực

Đây là hiện tượng điển hình của toàn cầu hóa. Hiện nay có các khối kinh tế nổi bật như: EU (Liên minh Châu Âu), APEC (Diễn đàn kinh tế Châu á - Thái Bình Dương),... Tuy các khối kinh tế có mức độ hợp tác khác nhau nhưng nhờ sự hội nhập vào các khối kinh tế này mà đã loại bỏ rào cản kinh tế giữa các quốc gia, giúp tăng trưởng thương mại và lưu thông lao động và có vốn lớn hơn. Điều đó dẫn đến việc tạo lập khu vực thị trường rộng lớn, thúc đẩy toàn cầu hóa phát triển.

Thứ ba, tổ chức kinh tế toàn cầu

Các tổ chức kinh tế toàn cầu như Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF),... tạo cơ hội mở rộng việc tự do đối với các giao dịch thương mại, thông qua các hiệp ước đa phương hạ thấp hoặc nâng cao hàng rào thuế quan để điều chỉnh thương mại quốc tế. Điều này cho phép sự sản xuất của các nước đang phát triển có thể vượt qua quy mô của thị trường nội địa và dễ dàng nhập khẩu hàng hóa, khoa học công nghệ. Tuy nhiên, các tổ chức kinh tế toàn cầu cũng có mặt trái của nó khi các nước phát triển sản xuất độc quyền mặt hàng công nghệ cao để thu lợi nhuận siêu ngạch mang lại trong khi các nước đang phát triển với mặt hàng đơn giản bán ra chỉ thu được tỷ suất lợi nhuận rất thấp. Đồng thời, các nước đang phát triển không thể sử dụng hàng rào thuế quan để bảo vệ các ngành công nghiệp non trẻ của mình trước sự tấn công của các công ty đa quốc gia từ các nước phát triển.

## **Chương 2, Thực trạng hội nhập kinh tế của Việt Nam**

### **2.1 Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam**

Trong bối cảnh cách mạng khoa học ngày càng phát triển và có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội thì sự xuất hiện của các khối kinh tế, mấu dịch là một nấc thang để hướng đến một nền kinh tế phát triển. Đối với nước đang phát triển như Việt Nam đề ra chủ trương hợp tác kinh tế là nhu cầu cấp thiết. Giai đoạn năm 1945 do hoàn cảnh lịch sử mà nước ta chỉ tiến hành quan

hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Liên Bang Xô Viết và đáng chú ý là tham gia Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV). Cho đến Đại hội VI của Đảng mở ra bước ngoặt trong tư duy và thực tiễn hội nhập quốc tế của Đảng. Đồng thời, còn mở ra phương thức mới tiến hành chuyển sang cơ chế thị trường và tiếp tục tinh thần đại hội VII, đại hội VII, VIII và đại hội XII cùng các nghị quyết của hội nghị trung ương đã tạo nên cơ sở rất quan trọng để triển khai thúc đẩy hội nhập kinh tế của mỗi kỳ đại hội, những nhận định, đánh giá, định hướng chính sách luôn có sự bổ sung, phát triển mới. “Thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đã đạt được những kết quả vững chắc, từng bước khẳng định vai trò của Việt Nam trong nền kinh tế khu vực và quốc tế”<sup>(2)</sup>.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đối với bên ngoài

Về quan hệ hợp tác song phương, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia trên thế giới, đặc biệt Việt Nam đã thiết lập quan hệ tốt với tất cả các nước lớn, trong đó có các nước trong nhóm G8. Hơn nữa, đã mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hoá tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ, ký kết trên 90 Hiệp định thương mại song phương, gần 60 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 Hiệp định chống đánh thuế hai lần và nhiều Hiệp định hợp tác về văn hóa song phương với các nước và các tổ chức quốc tế. Vì vậy “Việt Nam được xem là một trong những nước có nền xuất khẩu mạnh mẽ nhất trong khối các nước ASEAN”<sup>(2)</sup>.

Về hợp tác đa phương và khu vực, vào đầu năm 1993 đã khai thông quan hệ với Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam được đưa lên một tầm cao mới bằng việc tham gia các tổ chức kinh tế, thương mại khu vực và thế giới.

Năm 1995, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN và tham gia khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) và Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT). Sang tháng 3 năm 1996, Việt Nam với tư cách là thành viên sáng lập Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), nội dung hợp tác chủ yếu là tập

trung vào quá trình tự do hóa thương mại, đầu tư và hợp tác giữa các nhà doanh nghiệp Á - Âu. Tháng 6 năm 1996, Việt Nam gửi đơn xin gia nhập Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) đến cuối năm 1998 được công nhận chính thức là thành viên của tổ chức này. Đặc biệt, vào tháng 11 ngày 01 năm 2007 Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của WTO. Đây là một cột mốc đột phá trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam để nước ta tiến hành hội nhập sâu và toàn diện hơn vào nền kinh tế toàn cầu. Vào những năm gần đây, Việt Nam chủ động đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) để tranh thủ mở rộng thị trường và quan hệ kinh tế thương mại.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với trong nước

Việt Nam đã làm ba việc cơ bản: Quốc hội đã thông qua nhiều đạo luật, văn bản dưới luật tạo hành lang pháp lý phù hợp cho sự hội nhập, tiếp đó đã xây dựng cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế. Để thống nhất việc chỉ đạo quá trình Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế đã thành lập Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế. “Ủy ban này có nhiệm vụ giúp Thủ tướng chỉ đạo và điều hành các bộ, ban, ngành trong việc tham gia hội nhập kinh tế quốc tế”<sup>(3)</sup> theo quyết định 31/1998-TTG.

### **2.3 Thực trạng hội nhập của Việt Nam hiện nay**

Thứ nhất, Việt Nam trong Hiệp định thương mại Việt - Mỹ

Kể từ năm 2000 ký kết Hiệp định thương mại song phương Việt - Mỹ đến nay, quan hệ kinh tế, thương mại song phương giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã đạt được tiến bộ lớn với nhiều kết quả thực chất, đáp ứng được lợi ích của Chính phủ, người dân và cộng đồng doanh nghiệp hai nước và mối quan hệ này ngày càng phát triển hài hòa, bền chặt hơn và góp phần tích cực vào hòa bình trên thế giới. Hiện tại, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, trong khi Việt Nam trở thành đối tác thương mại lớn thứ 12 của Mỹ. Năm 2020 là năm đầu tiên tổng kim ngạch trao đổi thương mại giữa Việt Nam - Hoa Kỳ vượt qua mốc 90 tỷ USD. Đến năm 2021, Việt Nam “ với Hoa Kỳ nỗ lực xử lý nhiều vấn đề, đem lại kết quả cụ thể, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi

thương mại song phương, duy trì quan hệ thương mại ổn định, hướng tới cân bằng thương mại hài hòa, bền vững, hai bên cùng có lợi”<sup>(4)</sup>.

Thứ hai, Việt Nam trong quan hệ kinh tế thương mại Việt - Trung

Quan hệ kinh tế song phương Việt Nam - Trung Quốc phát triển rất nhanh, góp phần quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế của mỗi nước. Trong ASEAN, bốn năm liền Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Mỹ và tính đến giữa năm 2020, Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ sáu của Trung Quốc trên toàn cầu. Đồng thời, Việt Nam cũng là thị trường cung ứng hàng hóa lớn thứ tám và là thị trường xuất khẩu lớn thứ năm của Trung Quốc trên thế giới. Trong năm 2020, thương mại hai chiều duy trì tăng trưởng qua việc “ kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – Trung Quốc đạt mức kỷ lục 192,2 tỷ USD, tăng 18,7%. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc tăng 22,4%” Việt Nam tiếp tục khẳng định Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN.

Thứ ba, Việt Nam với Liên minh Châu Âu (EU)

Quan hệ song phương Việt Nam - EU ngày càng được thúc đẩy đã tạo điều kiện cho Việt Nam mở rộng mối quan hệ đối tác với tất cả thành viên EU. Hiện nay, EU là đối tác quan trọng hàng đầu, mang tính chiến lược của Việt Nam trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, hỗ trợ tích cực cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, Việt Nam tiến hành đàm phán và đưa vào thực thi Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA). Đây là một hiệp định toàn diện, chất lượng cao và đảm bảo cân bằng về lợi ích cho cả Việt Nam và EU. Đối với EU, đây là một hiệp định thương mại tự do đầu tiên mà EU ký kết với một nước đang phát triển khu vực châu Á – Thái Bình Dương với mức cam kết cao nhất mà một đối tác dành cho Việt Nam. Việt Nam tiếp tục là nước xuất siêu sang thị trường EU khi “sau ba tháng thực thi Hiệp định EVFTA, xuất khẩu sang thị trường EU đạt khoảng 11,08 tỷ USD như vậy là tăng khoảng 5% so với cùng kỳ năm 2019. Tính đến hết năm 2020, xuất khẩu sang thị trường EU đạt 40,05 tỷ USD”<sup>(5)</sup>.

Thứ tư, Việt Nam với tổ chức thương mại thế giới WTO

Hiện nay, Việt Nam nằm trong danh sách 20 thành viên có trao đổi thương mại lớn nhất của WTO, nhờ khi tham gia WTO Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do. Đáng chú ý là cuộc họp thứ 2 cũng là cuộc họp cuối cùng của Phiên rà soát Chính sách thương mại vào ngày 29 tháng 4 năm 2021 cho giai đoạn 2014 – 2019 của Việt Nam đã kết thúc thành công tốt đẹp. Sau phiên họp, Ban Thư ký WTO và nhiều thành viên WTO bày tỏ đánh giá cao thành công này của Việt Nam và mong muốn Việt Nam đóng vai trò quan trọng hơn nữa trong hệ thống thương mại đa phương nói riêng, hội nhập kinh tế quốc tế nói chung.

## **2.2 Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế đến Việt Nam**

Một là, hội nhập kinh tế đã thúc đẩy thương mại quốc tế Việt Nam phát triển. Thương mại quốc tế tạo điều kiện cho sản xuất trong nước phát triển, Việt Nam có thể phát huy các lợi thế kinh tế trong nước về phân công lao động quốc tế và mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, góp phần lớn vào tăng trưởng GDP của Việt Nam. Điển hình là Việt Nam đã chuyển vị thế từ nước nhập siêu sang nước xuất siêu. Trong năm 2021, kim ngạch xuất nhập khẩu nước ta tiếp tục tăng, đạt mức hơn 540 tỷ USD, trong đó xuất siêu hơn 19 tỷ USD.

Hai là, hội nhập kinh tế giúp thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực và hiện đại. Qua đó tập trung hình thành lĩnh vực kinh tế mũi nhọn để tạo ra hiệu quả cao và năng lực cạnh tranh dài hạn, năng lực sản xuất của các doanh nghiệp nội địa. Hơn nữa, hội nhập kinh tế góp phần thu hút đầu tư nước ngoài vào nền kinh tế.

Hiện nay, Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam và tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế khi vào năm 2019, FDI đã tạo ra trên 50 % giá trị sản xuất công nghiệp. “Riêng năm 2018, Việt Nam đã thu hút 1 918 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt hơn 13,841 USD”<sup>(6)</sup>.

Ba là, hội nhập kinh tế quốc tế giúp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khoa học công nghệ quốc gia. Đẩy mạnh phương diện giáo dục và nghiên cứu khoa học giữa các nước chính là tạo ra môi trường văn hóa tốt dẫn dắt sự phát triển của nguồn nhân lực qua nâng cao khả năng tiếp thu tri thức về

khoa học công nghệ hiện đại. Nhờ điều đó mà dẫn đến đầu tư trực tiếp nước ngoài và sự chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng nền kinh tế.

Bốn là, với việc mở rộng quan hệ kinh tế trong quá trình hội nhập đã giúp các doanh nghiệp trong nước trở nên năng động tiếp cận thị trường quốc tế và công nghệ, tích cực học hỏi phương thức quản lý tiên tiến của các nước phát triển. Vào tháng 3 năm 2021, Chương trình hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp khai thác EVFTA bằng nền tảng Thương mại điện tử đã giúp thực hiện hóa việc tăng thêm cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế cho doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác thương quốc tế, đặc biệt là các đối tác đến từ Châu Âu.

Năm là, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra cơ hội cải thiện đời sống của người dân khi được tự do lựa chọn các sản phẩm hàng hóa đa dạng chủng loại, mẫu mã và chất lượng. Thêm đó, được tiếp cận và đáp ứng nhu cầu bản thân với các loại dịch vụ và có thêm cơ hội tìm kiếm việc làm cả ở trong nước lẫn nước ngoài.

Sáu là, sự hội nhập kinh tế quốc tế đưa ra nhiều lợi ích cho các nhà hoạch định chính sách khi luôn nắm bắt tình hình và xu thế phát triển của thế giới, từ đó xây dựng và cơ chế hoạt động bắt kịp sự phát triển, tránh đi tình trạng lỗi thời và lạc hậu cho quốc gia. Hiện nay, các khối đơn vị đang tiếp tục tăng cường nghiên cứu, đánh giá, dự báo về các vấn đề mới của hội nhập kinh tế quốc tế để tranh thủ nắm bắt cơ hội.

Bảy là, hội nhập kinh tế quốc tế đã thúc đẩy và tạo ra những tiền đề vô cùng mạnh và rộng để văn hóa hội nhập với khu vực và thế giới. Sự hội nhập ấy tạo điều kiện tiếp thu giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại, bổ sung giá trị và tiến bộ của văn hóa. Việc hoạt động văn hóa ngày càng sôi nổi, tác động tích cực vào giáo dục lối sống, đạo đức, làm cho thúc đẩy phát triển kinh tế vùng và cả nước, tăng trưởng GDP địa phương. Với sự chủ động hội nhập, hàng loạt các di sản văn hóa của Việt Nam đã đến được với bạn bè quốc tế, đem lại sự ngạc nhiên, thán phục của thế giới về văn hóa Việt Nam.

Tám là, hội nhập kinh tế quốc tế ảnh hưởng đến hội nhập chính trị. Với sự tham gia vào các diễn đàn đảng phái chính trị, cơ chế hợp tác nghị viện đã tạo

điều kiện cho sự đổi mới để xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, một đất nước văn minh, dân chủ, hiện đại.

Chín là, hội nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng thúc đẩy sự hội nhập toàn diện vào nền kinh tế toàn cầu để nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của quốc gia trên đấu trường quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế đã tạo cơ hội cho Việt Nam khi tham gia Liên hợp quốc và với những đóng góp vào Liên hợp quốc, Việt Nam được chọn là quốc gia duy nhất của khu vực châu Á - Thái Bình Dương ứng cử vào Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, một lần nữa khẳng định vị thế của Việt Nam.

Mười, sự mở rộng quan hệ kinh tế trong hội nhập đã giúp đảm bảo sự bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và bền vững của nền kinh tế. Đồng thời, sự hội nhập quốc phòng an ninh giúp hợp tác giải quyết những vấn đề xuyên quốc gia như phòng chống tội phạm, buôn lậu quốc tế.

#### **2.4 Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đến Việt Nam**

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi mà Việt Nam nhận được, hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt ra nhiều thách thức, rủi ro.

Một là, dù sức cạnh tranh của nền kinh tế, của các doanh nghiệp và các sản phẩm đã được cải thiện nhưng với sự cạnh tranh gay gắt mà hội nhập kinh tế và nước ta dù số doanh nghiệp khá lớn nhưng đa số là quy mô nhỏ, vốn ít, công nghệ trình độ thấp nên chỉ có số ít doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu. Điều đó khiến nhiều doanh nghiệp, các ngành kinh tế nước ta gặp khó khăn trong phát triển, gây nhiều bất lợi về mặt kinh tế - xã hội.

Vào cuối năm 2020, Việt Nam chỉ đạt khoảng 30/195 điểm bởi các chuyên gia trong Chương trình thí điểm phát triển nhà cung cấp Việt Nam (SDP) đồng nghĩa Việt Nam khó có thể cạnh tranh. Số doanh nghiệp giải thể trong năm 2019 là 16.840 doanh nghiệp, tăng 3,2% so với năm 2018

Hai là, hội nhập kinh tế quốc tế khiến nền kinh tế quốc gia phụ thuộc vào thị trường bên ngoài. Với những biến động trên thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường hàng hóa quốc tế, tranh chấp sẽ tác động nhanh, mạnh hơn đến nền kinh

tế quốc gia, ảnh hưởng tiêu cực đến sự ổn định và phát triển bền vững của nước ta. Năm 2019 đã thể hiện sự phụ thuộc của Việt Nam vào xuất khẩu vào FDI, điển hình ở các công ty có vốn đầu tư nước ngoài dù chỉ chiếm 20,3% GDP của Việt Nam nhưng họ có đến tới 67,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.

Ba là, hội nhập kinh tế quốc tế dẫn đến sự không công bằng về lợi ích và vấp phải sự rủi ro cho các nước, làm tăng khoảng cách chênh lệch giữa các nước. Từ đó làm tăng khoảng cách giàu - nghèo và bất bình đẳng trong xã hội. Điều đó đặc biệt rõ ràng ở giữa thành thị và nông thôn, giữa các nhóm dân tộc chiếm đa số và thiểu số, hay giữa các vùng kinh tế.

Bốn là, trong quá trình hội nhập kinh tế, các nước đang phát triển tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu hàng hóa dẫn đến việc nước ta thiên hướng khai thác mọi nguồn lực tự nhiên nhưng có giá trị gia tăng thấp và làm tăng nguy cơ suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Việc nhập khẩu hàng hoá, vật tư, công nghệ,... từ bên ngoài không được kiểm tra sẽ dẫn đến nguy cơ trở thành bãi chứa các thiết bị công nghệ lạc hậu, nơi tiêu thụ những hàng hóa kém chất lượng.

Năm là, sự mở rộng quan hệ kinh tế trong hội nhập tạo điều kiện cho quốc gia về tham gia các tổ chức, thể chế khu vực nhưng cũng tạo ra thách thức đối với quyền lực của Nhà nước khi thể chế quốc tế làm suy giảm quyền tự trị pháp lý của nhà nước quốc gia và ảnh hưởng đến cấu trúc chính trị quốc gia. Đồng thời, sự hội nhập này làm nảy sinh vấn đề đối với duy trì an ninh, ổn định trật tự và xã hội.

Sáu là, hội nhập kinh tế quốc tế khiến sự du nhập ồ ạt, thiếu chọn lọc văn hóa nước ngoài. Nó dẫn đến việc xem nhẹ các giá trị truyền thống, xem nhẹ văn hóa dân tộc khiến bản sắc dân tộc, văn hóa truyền thống nước ta bị xói mòn.

Bảy là hội nhập kinh tế làm tăng nguy cơ xuất hiện các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, có tính quốc tế. Ngoài ra, còn có dịch bệnh, nhập cư hợp pháp,...



## **Chương 3, Giải pháp để Việt Nam hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới**

### **3.1 Quan điểm trong hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**

Một là, kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và tiếp tục chủ động các hiệp nghị đa phương, song phương, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc. Đưa ra giải quyết tốt nhất cho các mối quan hệ lớn, nhất là mối quan hệ giữa tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Hai là, hội nhập kinh tế quốc tế là trọng tâm của hội nhập quốc tế. Vì vậy, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi để phát triển hội nhập kinh tế bền vững.

Ba là, bảo đảm đồng bộ giữa đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân do vậy luôn tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mọi cơ chế chính sách phải phát huy sáng tạo, đóng góp của mọi người dân nhằm tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế.

### **3.2 Giải pháp để Việt Nam hòa nhập mà không hòa tan vào kinh tế thế giới**

Thứ nhất, nhận thức đúng về hội nhập kinh tế quốc tế và rõ hai mặt của hội nhập kinh tế quốc tế đến Việt Nam để thúc đẩy ưu thế và khắc phục tác động tiêu cực làm cơ sở cho tìm đường lối, chủ trương, chính sách phát triển phù hợp đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ hai, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ Việt Nam, xây dựng nền kinh tế tự chủ là điều sống còn. Vì vậy, việc tăng cường sức mạnh quốc gia là yếu tố then chốt để giảm đi sự tổn hại đến chủ quyền quốc gia và lợi ích cơ bản của dân tộc. Đặc biệt là đối với doanh nghiệp dân tộc đảm nhiệm, thay vào các doanh nghiệp nước ngoài. Hơn nữa, cần đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục

tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Thứ ba, tăng cường công tác tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và của mọi tầng lớp nhân dân về hội nhập kinh tế quốc tế. Hệ tư tưởng được tạo ra chính là sự trung thành tuyệt đối với đường lối xây dựng đất nước nói chung và chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ và biết đấu tranh với các luận điệu sai trái. Các cấp lãnh đạo, quản lý và mọi người dân phải luôn trau dồi đạo đức, lý tưởng cách mạng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nhằm nâng cao sức đề kháng, chống lại sự tha hóa, biến chất từ quá trình hội nhập kinh tế mang lại.

Thứ tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để các thương hiệu Việt Nam không bị hòa tan trong hội nhập. Để có cơ hội vươn ra thị trường nước ngoài, các doanh nghiệp Việt cần chú trọng đầu tư, tiếp cận nguồn công nghệ công nghệ tốt hơn và tích cực học hỏi phương thức kinh doanh trong bối cảnh mới. Nâng cao năng lực cạnh tranh góp phần thúc đẩy tiềm lực kinh tế quốc gia và để các doanh nghiệp Việt không bị lấn át bởi doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là ở trong thị trường nội địa.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phân tích đưa ra chiến lược, lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp. Trong tình hình biến động không ngừng của nền kinh tế, Việt Nam cần đẩy mạnh nghiên cứu, phân tích tình xu thế thế giới và làm rõ vị trí của đất nước để xác định khả năng và điều kiện để Việt Nam hội nhập. Vì vậy, phải có lộ trình hội nhập gắn liền với thực tiễn năng lực kinh tế, khả năng cạnh tranh, tiềm lực khoa học công nghệ. Ngoài ra, linh hoạt điều chỉnh kịp thời với sự biến đổi của thế giới. Từ đó, không ngừng nâng cao vị thế và sức mạnh quốc gia.

Thứ sáu, hoàn thiện thể chế kinh tế và pháp luật. Đường lối kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường mà không hề gây sự cản trở về hội nhập. Để không hòa tan vào nền kinh tế thế giới mà cần thiết hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao năng lực thực thi pháp luật để xử lý hiệu quả các tranh chấp vướng mắc đảm

bảo lợi ích người lao động và doanh nghiệp trong hội nhập. Ngoài ra hoàn thiện cơ chế thị trường trên cơ sở kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, coi trọng khu vực tư nhân,...

Thứ bảy, tổ chức thực thi hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Đưa ra sự thống nhất giữa hoạch định chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế với triển khai đàm phán và thực thi các cam kết hội nhập. Hoàn thiện cơ chế điều phối thực thi cam kết hiệp định thương mại tự do đối với các lĩnh vực cụ thể theo hướng thiết thực và hiệu quả hơn để bảo đảm lợi ích quốc gia và việc thực thi nghiêm túc các hiệp định thương mại. Hơn nữa, luôn đánh giá kịp thời các vấn đề phát sinh và kiến nghị giải pháp tháo gỡ. Việt Nam cần xây dựng và thực thi nghiêm túc các cam kết trong hội nhập tài chính về thuế, hải quan, dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán, kế toán - kiểm toán và các dịch vụ khác. Chủ động tham gia liên kết kinh tế quốc tế để nâng tầm vị thế của Việt Nam giúp đề cao nội hàm phát triển để đảm bảo các lợi ích cần thiết của đất nước trong hội nhập kinh tế.

## KẾT LUẬN

Việc Việt Nam tham gia hội nhập kinh tế quốc tế là một tất yếu khách quan của xu thế đổi mới ngày nay, Việt Nam đang hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.. Thực hiện chính sách hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã từng bước tích cực, chủ động hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới Đến hiện nay, Việt Nam đã đạt được nhiều thành công trong hội nhập quốc tế, trở thành một quốc gia có vị trí cao trong khu vực. Chủ động, tích cực trong tham gia hiệu quả các liên kết kinh tế quốc tế tạo cơ hội lớn để chúng ta tiếp tục đa dạng hóa thị trường, đối tác, thu hút nguồn lực cho phát triển, tranh thủ các xu hướng lớn hiện nay tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững. Xứng đáng với nỗ lực không ngừng để hội nhập kinh tế quốc tế thì việc đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, Chủ tịch AIPA 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 2020 – 2021 giúp Việt Nam phát huy “tiếng nói trong các khuôn khổ đa phương, cùng

các đối tác tham gia quá trình định hình các cấu trúc, xây dựng luật lệ kinh tế – thương mại phù hợp với lợi ích chung”<sup>(7)</sup>.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế đưa đến cho Việt Nam những ảnh hưởng tích cực trong sự nghiệp phát triển kinh tế cũng như những nguy cơ, rủi ro mà chúng ra cần giải quyết để tiến tới hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, Chính phủ cần nắm bắt thời cơ, vượt qua những thách thức rất lớn, phát huy cao độ nội lực, khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài để tạo thế lực mới cho công cuộc phát triển kinh tế, xã hội, nhất định đất nước Việt Nam sẽ tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc. Với các chủ trương tăng cường hội nhập quốc tế về kinh tế, Đảng thể hiện sự thay đổi khi bắt kịp với xu thế của thời đại. Việc thực hiện chủ trương của Đảng về nhập kinh tế quốc tế đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, còn cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế là dẫn chứng rõ nét cho đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng.

## **Danh mục tài liệu tham khảo**

### **Tài liệu Tiếng Việt**

1. Giáo trình Chủ nghĩa kinh tế chính trị Mác - Lênin
2. Nguyễn Tấn Vinh (2017), “NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ SAU 30 NĂM ĐỔI MỚI”, Nxb Tạp chí khoa học đại học mở TP.HCM, số 55, tr 117 - tr 118

### **Tài liệu trực tuyến**

3. Phan Thế Công, “Bài 4: Hội nhập kinh tế quốc tế”  
[http://eldata10.topica.edu.vn/QT207/PDF\\_slide/QT207\\_Bai4\\_v1.0015108203.pdf](http://eldata10.topica.edu.vn/QT207/PDF_slide/QT207_Bai4_v1.0015108203.pdf), truy cập lúc 18:26, 8/6/2021
4. Thanh Thanh (2021), “Việt Nam - Hoa Kỳ: Hướng tới thương mại bình đẳng, bền vững”, Cơ quan ngôn luận của Bộ Công Thương

<https://congthuong.vn/viet-nam-hoa-ky-huong-toi-thuong-mai-binh-dang-ben-vung-155493.html>, truy cập lúc 22:35, 8/6/2021

5. Bộ Công Thương Việt Nam (2021), “Dấu mốc lịch sử trên đại lộ hội nhập”, Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương (MOIT)  
<http://www.moit.gov.vn/CmsView-EcoIT-portlet/html/print cms.jsp?articleId=21907>, truy cập lúc 8:50, 9/6/2021
6. “Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh cục diện kinh tế thế giới mới” (2019), Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 7  
<https://www.vass.gov.vn/tap-chi-vien-han-lam/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-cua-viet-nam-trong-boi-can- h-cuc-dien-kinh-te-the-gioi-moi-20>, truy cập lúc 18:21, 9/6/2021
7. “Hội nhập kinh tế quốc tế - Điểm sáng trong công tác đối ngoại năm 2020” (2021), VTV News  
<https://vtv.vn/chinh-tri/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-diem-sang-trong-cong-ta- c-doi-ngoai-nam-2020-20210105090121225.htm> , truy cập lúc 21:55, 12/6/2021